

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS-ST
Ngày: 10-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh – Cán bộ hưu trí

Bà Thiều Thị Phi Loan – Cán bộ hưu trí

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Tôn Hoài Anh Tuyển – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Bà Tống Khánh Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 333/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 385/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Thái T, sinh năm 1994, tại tỉnh Kiên Giang; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 16, khu phố P, phường R, tỉnh An Giang (trước đây là phường Vĩnh Hiệp, thành phố R, tỉnh Kiên Giang); Nơi ở hiện tại: Tổ 28, khu phố 5, phường T, thành phố Biên Hoà (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: Lớp 08/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Họ tên cha: Phan Văn P, sinh năm 1971; Họ tên mẹ: Võ Thị Hương, sinh năm 1971; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 02 anh em; Bị cáo có vợ tên Hoàng Thị Hằng, sinh năm 1997, có 02 con lần lượt sinh năm 2016 và 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo có mặt).

- **Bị hại:** Bà Hoàng Thị H (Đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1/ Ông Nguyễn Văn P, sinh năm: 1977. (Có mặt)

2/ Cháu Nguyễn Hoàng T, sinh ngày: 23/01/2004 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp 5, xã An P, huyện L (nay là xã An P), tỉnh Đồng Nai.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Công ty TNHH Vận tải đường bộ P

Địa chỉ trụ sở chính: 83, đường P, khu phố 2, phường T Mai, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn C - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thái T có giấy phép lái xe ô tô hạng C theo quy định (thời hạn đến ngày 10/02/2027) là tài xế lái xe cho Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải đường bộ P.

Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/11/2024, Phan Thái T không có nồng độ cồn và không chất ma túy điều khiển xe ô tô tải hiệu Hino biển số 60H - 202.84 của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải đường bộ P (xe không chở hàng) lưu thông trên làn đường thứ 2 (tính từ dải phân cách làn đường) trên Quốc lộ 1A hướng từ Cầu vượt Amata đến Công viên 30/4. Khi đi qua trước Đại lý ô tô Hyundai Ngọc Phát thuộc Km 1864+700m Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, T điều khiển xe ô tô tải biển số 60H - 202.84 lấn sang làn đường thứ 3 (tính từ dải phân cách làn đường), do thiếu chú ý quan sát, T đã để vành bánh trước bên phải của xe ô tô biển số 60H - 202.84 va chạm vào phía sau xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 60C1 - 226.19 do chị Hoàng Thị H (Sinh năm: 1976, Thường trú: Ấp 5, xã An P, huyện L, tỉnh Đồng Nai) điều khiển đang lưu thông cùng chiều. Hậu quả chị Hạnh cùng xe mô tô bị té ngã xuống đường thì bị bánh sau bên phải xe ô tô tải biển số 60H - 202.84 cán qua người làm chị Hạnh tử vong tại hiện trường. Nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, Phan Thái T đã đến Công an phường L để đầu thú về hành vi của mình. Quá trình điều tra, T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ghi nhận đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường đôi, có dải phân cách cứng phân chia hai chiều đường riêng biệt. Đường nhựa, phẳng, thẳng, đường dốc lên theo chiều từ Cầu vượt Amata đi Công viên 30/4. Tai nạn xảy ra tại chiều đường từ Cầu vượt Amata đi Công viên 30/4. Chiều đường này được phân chia thành 03 (ba) làn và được phân chia bằng vạch sơn trắng, đứt quãng. Làn đường sát dải phân cách là làn đường độ rộng 03m50. Làn đường ở giữa là làn đường hỗn hợp rộng 03m50. Làn đường còn lại sát lề đường là làn đường cho xe hai bánh, ba bánh và thô sơ rộng 03m20. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn nằm trong khu vực đông dân cư.

Xác định điểm mốc là trụ điện số 476 và mép đường làm chuẩn là mép đường bên phải theo chiều từ Cầu vượt Amata đi công viên 30/4.

- Nạn nhân tử vong trong tư thế nằm sấp, đầu nạn nhân hướng chéo về phía Công viên 30/4, hai chân nạn nhân hướng chéo về phía Cầu vượt Amata. Nạn nhân nằm ở làn đường dành cho xe hai bánh, ba bánh và thô sơ. Đầu nạn nhân cách mép chuẩn là 02m80. Bàn chân trái nạn nhân cách mép chuẩn là 02m40.

- Sau tai nạn xe ô tô tải biển số 60H - 202.84 đỗ trên đường và nằm ở giữa hai làn đường hỗn hợp và làn đường xe mô tô hai bánh, ba bánh và thô sơ. Đầu xe hướng về phía Công viên 30/4, đuôi xe hướng về phía Cầu vượt

Amata. Tâm bánh xe trước bên phải cách mép chuẩn là 02m80. Tâm bánh xe sau bên phải cách mép chuẩn là 02m60 và cách đầu nạn nhân là 08m90.

- Sau tai nạn xe mô tô biển số 60C1 - 226.19 ngã nghiêng bên trái, đầu xe hướng chệch về phía Công viên 30/4, đuôi xe hướng chệch về phía Cầu vượt Amata. Xe nằm ở làn đường dành cho xe hai bánh, ba bánh và thô sơ. Tâm bánh trước xe mô tô cách mép chuẩn là 00m60 và cách tâm bánh xe sau bên phải xe ô tô tải biển số 60H - 202.84 là 10m30 và cách đầu nạn nhân là 02m60. Tâm bánh xe sau xe mô tô biển số 60C1 - 226.19 cách mép chuẩn là 01m70 và cách bàn chân trái nạn là 01m00.

- Vết cày do xe mô tô biển số 60C1 - 226.19 tạo ra trên mặt đường đứt quãng và có chiều từ Cầu vượt Amata đi Công viên 30/4. Vết cày dài 11m20 và đầu vết cày cách mép chuẩn là 01m60.

- Trụ điện số 476 được đặt ở lề đường bên phải theo chiều từ cầu vượt Amata đi Công viên 30/4. Tâm bánh xe trước xe mô tô biển số 60C1 - 226.19 cách trụ điện là 17m80.

Mở rộng hiện trường hướng về cầu vượt Amata, cách hiện trường nơi xảy ra tai nạn khoảng 700m (mét) có biển báo phân chia làn đường của chiều đường từ Cầu vượt Amata đi Công viên 30/4 (Cụ thể: Biển báo chia chiều đường thành 03 (ba) làn đường: Làn đường sát dải phân cách là làn đường ô tô; Làn đường ở giữa là làn đường hỗn hợp; Làn đường còn lại là dành cho xe hai bánh, ba bánh và thô sơ).

Tại Bản Kết luận giám định số 2308/KL-KTHS, ngày 15/11/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

- Dầu vết trượt, dính chất màu đỏ - trắng tại 4 bu lông cùng đai ốc vành bánh trước bên phải của xe ô tô biển số: 60H - 202.84, ngược chiều quay tiến của bánh xe; phù hợp với dấu vết nứt, vỡ, biến dạng chụp đèn tín hiệu phía sau cùng ốp nhựa đuôi xe phía sau bên trái của xe mô tô biển số: 60C1 - 226.19, có chiều từ sau ra trước. Đây cũng là điểm va chạm đầu tiên trên hai phương tiện.

- Dầu vết trượt, mất bụi và dính chất màu đen tại mặt ngoài vành bánh trước bên phải của xe ô tô biển số: 60H - 202.84, ngược chiều quay tiến của bánh xe; phù hợp với dấu vết trượt, mất cao su màu đen tại cạnh dưới phía sau thanh nâng của xe mô tô biển số: 60C1 - 226.19 có chiều từ sau ra trước.

- Dầu vết trượt, xước, mài mòn, cong vênh tại các chi tiết bên trái của xe mô tô biển số: 60C1 - 226.19 (gương chiếu hậu, đầu tay cầm lái, đầu tay thắng, khung gác chân trước, về chắn bùn sau) có cùng chiều từ trái qua phải; phù hợp va chạm mặt đường khi xe ngã.

Tại Bản Kết luận giám định tử thi số 330/KLGĐTT-TTPYĐN, ngày 03/12/2024 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Đồng Nai kết luận:

- Kết luận nguyên nhân chết: Đa chấn thương:
 - + Chấn thương sọ não gây vỡ hộp sọ phức tạp, dập thoát tổ chức não ra ngoài.
 - + Chấn thương mặt gây gãy xương hàm mặt;

+ Chấn thương ngực gây dập vỡ tạng ngực, chảy máu khoang ngực.

- Kết luận khác:

+ Nồng độ cồn trong máu: Nồng độ ethanol trong máu toàn phần: 0,06 mg/100mL (Theo Quyết định số 320/QĐ-BYT ngày 23/01/2014, trị số bình thường < 50,23 mg/100mL).

+ Độc chất: Mẫu máu tĩnh mạch: Có sự hiện diện của Acetaminophen (Paracetamol) (thuốc giảm đau, hạ sốt).

Vật chứng vụ án:

+ 01 (Một) xe ô tô tải hiệu Hino biển số 60H - 202.84, số khung RNJFG8JT7JXX10088, số máy J08EWE10358; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 60H - 202.84; 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô biển số 60H - 202.84 là tài sản của Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải đường bộ P. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tạm giữ và trả lại cho ông Nguyễn Xuân Cử - đại diện theo pháp luật của Công ty P theo quy định.

+ 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave biển số: 60C1 - 226.19, số máy: E3145296, số khung BY345276 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 60C1 - 226.19 là tài sản của bị hại Hoàng Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho ông Nguyễn Văn P – đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định.

+ 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng A1, số 751064004074 mang tên Hoàng Thị H. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho ông Nguyễn Văn P – đại diện hợp pháp của bị hại theo quy định.

+ 01 (Một) Giấy phép lái xe hạng C, số 790155112027 mang tên Phan Thái T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai chuyển xử lý cùng vụ án.

+ 01 (Một) USB ghi nhận nội dung vụ án, lưu cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Thái T và Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải đường bộ P đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 520.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi triệu đồng), gia đình bị hại có đơn bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho T, không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã nhận tội theo như nội dung cáo trạng mô tả và không ai có ý kiến hay khiếu nại về biên bản khám nghiệm hiện trường và các kết luận giám định nêu trên. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 352/CT-VKSBH ngày 12/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai) đã truy tố bị cáo Phan Thái T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai) giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử phạt bị cáo Phan Thái T mức án tù

01 năm đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Thái T và Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải đường bộ P đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 520.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi triệu đồng), gia đình bị hại có đơn bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho T, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố B (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai): Trả cho bị cáo Phan Thái T 01 (Một) giấy phép lái xe hạng C, số 790155112027 mang tên Phan Thái T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10/02/2022.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết lỗi và rất ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã thành tâm xin lỗi gia đình bị hại, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng trong hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thái T đã khai nhận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 08/11/2024 tại đoạn trước Đại lý ô tô Hyundai Ngọc Phát thuộc Km 1864+700m Quốc lộ 1A, khu phố 1, phường L, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai, Phan Thái T (có giấy phép lái xe theo quy định) có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 60H - 202.84 đi không đúng làn đường quy định, thiếu chú ý quan sát nên xe ô tô tải biển số 60H - 202.84 do T điều khiển va chạm vào xe mô tô biển số 60C1 - 226.19 do chị Hoàng Thị H điều khiển đang lưu thông cùng chiều, gây tai nạn giao thông, hậu quả chị Hạnh tử vong tại hiện trường.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Thái T đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ làm chết một người.

Tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Tại khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định:

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...”

Do đó, hành vi của bị cáo Phan Thái T đã phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng số 352/CT-VKSBH ngày 12/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai) đã truy tố là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của bị hại, là khách thể được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn giao thông, hiện đang là vấn đề được xã hội quan tâm; gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần thiết xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Không có;

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau tai nạn bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; Đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn P - Đại diện hợp pháp của bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét không xử phạt tù giam đối với bị cáo để bị cáo có cơ hội đi làm nuôi gia đình gồm bố mẹ cũng đã lớn tuổi, vợ và hai con nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thời gian được tại ngoại, bị cáo đều chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù. Xét thấy, bị cáo T có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội; bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực bồi thường cho gia đình của bị hại và được gia đình bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng Điều 2 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo cho bị cáo T được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt khi lượng hình.

Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm

chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Tuy nhiên, hiện nay bị cáo T còn đang phải nuôi 02 con nhỏ, ngoài ra bị cáo không có công việc nào khác. Do đó, Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo lao động nuôi sống bản thân và gia đình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phan Thái T và Công ty trách nhiệm hữu hạn vận tải đường bộ P đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 520.000.000 đồng (Năm trăm hai mươi triệu đồng), gia đình bị hại có đơn bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho T, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo Phan Thái T 01 (Một) giấy phép lái xe hạng C, số 790155112027 mang tên Phan Thái T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10/02/2022 là phù hợp.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Tuyên bố bị cáo **Phan Thái T** phạm tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”**;

Xử phạt bị cáo Phan Thái T mức án: **01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/7/2025).

Giao bị cáo Phan Thái T cho Ủy ban nhân dân phường T, tỉnh Đồng Nai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định.

Theo Điều 92 của Luật thi hành án hình sự 2019: Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó. Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự

đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan. Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này. Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả cho bị cáo Phan Thái T 01 (Một) giấy phép lái xe hạng C, số 790155112027 mang tên Phan Thái T do Sở Giao thông vận tải tỉnh Đồng Nai cấp ngày 10/02/2022 (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 5476/QĐ-VKSBH ngày 12/5/2025 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn P và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Hoàng Anh Thư vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đồng Nai (2);
- Cơ quan Thi hành án Hình sự (2);
- Thi hành án hình sự (5);
- Bị cáo, đương sự (3);
- Lưu VP - Hồ sơ vụ án (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Hoàng Phương